

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Đông
- Bà Võ Thị Thu Nga

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn”,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Hồng N, sinh năm 1995; cư trú tại: Số 11 ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Trần Phước T1, sinh năm 1996; cư trú tại: Số 96/20/21 Đường V, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồng N và ông Trần Phước T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2016 do Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố T, tỉnh Long An cấp ngày 14 tháng 10 năm 2016 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phạm Hồng N và ông Trần Phước T1 thống nhất thỏa thuận bà Phạm Hồng N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Đ, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017. Ông Trần Phước T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 12 tháng 3 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Hồng N và ông Trần Phước T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Phạm Hồng N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 0002544 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

+ Ông Trần Phước T1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND Tp T;
- Các đương sự (02);
- Chi cục THADS Tp T;
- UBND Phường H, Tp T
(cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Thu Nga- Lê Thị Đông

Huỳnh Thị Phụng

